

Medium

MODULO S3S MID TLS

MODULOS3MT

Giày sneaker an toàn siêu mái có khóa TLS.

mái giày **chống** **lót** **ESD** và ngón chân an toàn, v.v. Được làm từ nguyên chất.



BLK



GRY

Những vật liệu cao cấp hơn	sợ
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3S / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng t thép	0.595 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024 IS 15298 (Part 2): 2016



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng

i, siêu l không gỉ kiểu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% này không



mũi chống **mài mòn (SC)**

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng giày an toàn



(SR) Chống t

dây SR/ESD SR có nghĩa là phép thử giày chống trượt được thực hiện trên gạch và dầu



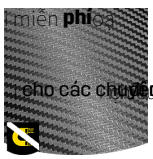
ẩn **chay** thu

Không chứa bất kỳ vật



TLS (Hệ thống **khóa** x

Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Safety Jogger , bạn có thể giày an toàn nhanh chóng và tay và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay an toàn này. Hệ thống TLS đảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp và thúc đẩy



Kim l

Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên

. ất u hiệu s

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố cần h g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rư ờn g môi khô, Bề mặt cự c mị n ờn, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng cách xa nhiệt độ cao Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
	Những vật liệu sợ cao cấp hơn			
	Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	8.20	mg/cm/giờ
	Top: hiệu suất hơi nước	? 15	68	mg/cm2
ót bên trong	i 3D tái ch ế (100% tái ch ế)			
	L ớp lót: thấm hơi nước	? 2	60.62	mg/cm/giờ
	lót: hiệu suất hơi nước	? 20	485	mg/cm2
rong	Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)			
	ệ m chân Đ ộ b ền g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	chu kỳ
goài	Đ BASF PU/BASF PU			
	Ch ỉ số mài mòn đế ngoài (	? 150	127mm³ (Density:1.09g/cm³)	mm
	Chỉ số trượt bề mặt - Ceramic + NaLS - Trượt lùi về phía t	? 0.31	0.33	ma sát
	Hệ số ma sát bề mặt Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía t	? 0.36	0.42	ma sát
	Hệ số ma sát SRB Gốm + Glycerin - Trượt về phía t	? 0.19	0.22	ma sát
	Chỉ số trượt SRB Gốm + Glycerin - Trượt về phía t	? 0.22	0.25	ma sát
	ị ch ố Giá t ị tĩnh điện	0.1 - 1000	31.5	megaohm
	ị ESD Giá t ị	0.1 - 100	21	megaohm
	Hấp thụ năng l ượng gót chân ủ	? 20	31	J
	Đ ứ n g đầu Nanocarbon			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.5	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.0	mm

kích thước thép: 42

a chú ý Safety Jogger có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật l iệu	7.27	kg
	Bao bì	0.13	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		9.55 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ ý **tái** ch ế			
	Product	11%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.